**PHÒNG GDĐT ……………….. ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNG GIÁ GIỮA KỲ I**

**TRƯỜNG THCS …………….. NĂM HỌC 2021 – 2022**

 **MÔN NGỮ VĂN 6**

BO KET NOI TRI THUC VOI CUOC SONG- NGÔ THỊ HƯỜNG

 **Thời gian 90 phút không kể thời gian giao đề**

**A. Bảng mô tả các mức độ đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của HS**

|  |  |
| --- | --- |
| **Cấp độ tư duy** | **Mô tả** |
| Nhận biết | Nhớ được tên văn bản, tác giả, ngôi kể trong văn bản. Nhận diện biện pháp tu từ và tác dụng của chúng ở trong một đoạn văn. |
| Thông hiểu | Hiểu được nội dung của đoạn văn. |
| Vận dụng | Biết cách tạo lập một đoạn văn và trình bày cảm nhận về một nhân vật trong tác phẩm. |
| Vận dụng cao | Biết cách tạo lập một văn bản tự sự kể lại một trải nghiệm của bản thân theo ngôi kể thứ nhất kết hợp thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.  |

**B. XÂY DỰNG ĐỀ KIỂM TRA**

**1. Ma trận đề**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Mức độ****Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng**  | **Vận dụng****cao** | **Tổng điểm** |
| Phần Đọc hiểu | Xác định được tên tác giả, tác phẩm của đoạn trích và ngôi kể chuyện. Nhận diện biện pháp tu từ so sánh và tác dụng của chúng. | Hiểu được nội dung của đoạn văn. Xác định đúng từ loại. |  |  |  |
| Số câu:Số điểm: Tỉ lệ:  | Số câu: 3Số điểm: 2,0 Tỉ lệ: 20% |  Số câu: 2Số điểm:1,0Tỉ lệ: 1,0% |  |  | TS câu: 5TS điểm: 3TL: 30% |
| Phần Làm văn |  |  | Viết được một đoạn văn trình bày cảm nhận về một nhân vật trong tác phẩm.  | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. |  |
| Số câuSố điểmTỉ lệ |  |  | Số câu:1Số điểm: 2Tỉ lệ: 20 % | Số câu:1Số điểm:5Tỉ lệ: 50% | TS câu: 2TS điểm:07Tỉ lệ: 70% |
| TS câuTS điểmTỉ lệ | Số câu: 3Số điểm: 2,0Tỉ lệ: 20% | Số câu: 2Số điểm:1,0Tỉ lệ: 10% | Số câu: 1Số điểm: 2,0Tỉ lệ: 20% | Số câu: 1Số điểm:5,0Tỉ lệ: 50% | Tổng số câu: 7Tổng điểm:10Tỉ lệ:100 % |

**C. Đề bài**

**I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)**

***Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:***

“(1)*Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đạp phanh phách vào các ngọn cỏ. (2)Những ngọn cỏ gẫy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. (3)Đôi càng tôi trước kia ngắn hủn hoẳn, bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. (4)Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe tiếng phành phạch giòn giã. (5)Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn. (6)Đầu tôi to và nổi từng tảng, rất bướng. (7)Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc.”*

 *( Ngữ văn 6 - Tập 1)*

**Câu 1 (0,5 điểm):** Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?

**Câu 2 (0,5 điểm):** Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy? Vì sao em biết ?

**Câu 3 (0,5 điểm):** Nội dung đoạn trích trên là gì?

**Câu 4 (0,5 điểm):** Phân loại các từ sau đây thành hai nhóm từ láy và từ ghép:*hủn hoẳn, phành phạch, giòn giã, rung rinh, bóng mỡ, ưa nhìn.*

**Câu 5 (1,0 điểm):** Tìm các câu văn có sử dụng phép tu từ so sánh? Nêu tác dụng của phép tu từ so sánh được sử dụng trong các câu văn đó?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm):** Em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5-7 dòng) nêu cảm nhận của em về nhân vật Dế Mèn đoạn đoạn trích “Bài học đường đời đầu tiên” ( Tô Hoài). Qua nhân vật Dế Mèn, em rút ra cho mình bài học gì?

**Câu 2 (5,0 điểm):** Kể lại một trải nghiệm của bản thân em.

**-- HẾT --**

**D. Hướng dẫn chấm và biểu điểm**

**Câu 1:**

\*Yêu cầu trả lời

- Đoạn văn trên trích trong văn bản “Bài học đường đời đầu tiên” thuộc tác phẩm “ Dế Mèn phưu lưu kí” của tác giả Tô Hoài. (0,5 điểm)

\*Hướng dẫn chấm

- Điểm 0,5: HS nêu đúng tên văn bản và tác giả.

- Điểm 0,25: Học sinh chỉ trả lời được 1 trong 2 ý.

- Điểm 0: HS không trả lời được hoặc trả lời sai.

**Câu 2:**

\*Yêu cầu trả lời

- Đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ nhất. Vì Dế Mèn xưng tôi để kể về trải nghiệm của chính mình. (0,5 điểm)

\*Hướng dẫn chấm

- Điểm 0,5: HS nêu đúng ngôi kể và giải thích đúng lí do.

- Điểm 0,25: Học sinh chỉ trả lời được 1 trong 2 ý.

- Điểm 0: HS không trả lời được hoặc trả lời sai.

**Câu 3:**

\*Yêu cầu trả lời

- Đoạn văn trên miêu tả vẻ đẹp ngoại hình của Dế Mèn hiện lên như một chàng thanh niên cường tráng, khỏe mạnh, oai vệ và dũng mãnh.

\* Hướng dẫn chấm

- Điểm 0,5: Học sinh nêu đúng nội dung của đoạn văn trên.

- Điểm 0,25: Học sinh trả lời đúng nhưng chưa đầy đủ.

- Điểm 0: HS không trả lời được hoặc trả lời sai

**Câu 4:**

\*Yêu cầu trả lời:

- Phân loại được đúng từ láy: *hủn hoẳn, phành phạch, giòn giã, rung rinh*; từ ghép: *bóng mỡ, ưa nhìn.*

\*Hướng dẫn chấm:

- Điểm 0,5: Học sinh phân loại đúng từ ghép và từ láy.

- Điểm 0,25: Học sinh phân loại đúng nhưng chưa đầy đủ các từ láy và từ ghép.

- Điểm 0: HS không trả lời được hoặc trả lời sai.

**Câu 5:**

\*Yêu cầu trả lời:

- Xác định đúng các câu có sử dụng biện pháp tu từ so sánh:

+ *(2)Những ngọn cỏ gẫy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua.*

*+ (7)Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc.*

- Tác dụng: Bộ móng và hàm răng của Dế Mèn được so sánh với dao và máy cắt cỏ giúp người đọc cảm nhận được một cách cụ thể sự khỏe khoắn, độ sắc nhọn và nhanh nhạy của móng và răng. Có tác dụng làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt, giúp cho câu văn trở lên sinh động, dễ hiểu hơn.

\*Hướng dẫn chấm:

- Điểm 1,0: Học sinh xác định đúng các câu có sử dụng phép so sánh, chỉ ra được đúng tác dụng của chúng.

- Điểm 0,5-0,75: Học sinh trả lời đúng nhưng chưa đầy đủ.

- Điểm 0,25: Học sinh chỉ trả lời đúng 1 trong 2 ý nhưng chưa đầy đủ.

- Điểm 0: HS không trả lời được hoặc trả lời sai.

**Phần II: Làm văn**

**Câu 1:**

**\* Yêu cầu chung**

- Viết đúng đoạn văn diễn dịch, độ dài 5 đến 6 câu.

- Diễn đạt rõ ràng, chữ viết sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

\* Yêu cầu cụ thể:

- Thí sinh có thể có cách diễn đạt khác, xong về đại thể cần có một số nội dung sau:

- Dế Mèn khỏe mạnh, cường tráng, có vẻ đẹp hùng dũng của con nhà võ.

- Dế Mèn kiêu căng tự phụ, xem thường mọi người, hung hăng hống hách, xốc nổi.

- Sau khi bày trò trêu chị Cốc, gây ra cái chết cho Dế Choắt, Dế Mèn hối hận và rút ra bài học đường đời đầu tiên cho mình.

**\* Bài học**

- Không nên kiêu căng, coi thường người khác.

- Không nên xốc nổi để rồi hành động điên rồ.

- Không quá đề cao bản thân rồi rước hoạ.

- Cần biết lắng nghe, quan tâm, giúp đỡ mọi người xung quanh.

+ Điểm 1,5 đến 2: Đáp ứng được khoảng ½ các yêu cầu nêu trên

+ Điểm 0,5 đến 1,5: Đáp ứng được số ít các yêu cầu nêu trên

+ Điểm 0,25: Triển khai được đúng đoạn văn diễn dịch với câu chủ đề cho sẵn nhưng phân tích chưa đúng hướng.

+ Điểm 0: Không đáp ứng được yêu cầu nào trong các yêu cầu trên

**Câu 2:**

\*Yêu cầu chung: HS biết kết hợp kiến thức và kĩ năng về dạng bài tự sự để kể lại một trải nghiệm của bản thân, biết tưởng tượng, sáng tạo khi kể chuyện, kết hợp tự sự với yếu tố miêu tả biểu cảm (trình bày cảm xúc) để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng, đảm bảo tính liên kết, diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

\*Yêu cầu cụ thể:

- Đảm bảo cấu trúc của bài văn tự sự: kể lại một trải nghiệm của em (0,5 điểm)

+ Điểm 0,5: Trình bày đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Phần mở bài dẫn dắt hợp lí, nêu được chủ đề của văn bản, phần thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm rõ chủ đề của VB, phần kết bài trình bày kết thúc sự việc và cảm nghĩ của bản thân về trải nghiệm.

+ Điểm 0,25: Trình bày đủ 3 phần MB,TB và KB nhưng các phần chưa đầy đủ như trên hoặc phần thân bài không viết thành các đoạn văn.

+ Điểm 0: Thiếu mở bài hoặc kết bài, thân bài chỉ có 1 đoạn văn hoặc cả bài chỉ trình bày thành 1 đoạn văn.

- Xác định đúng chủ đề của VB: (0,5 điểm)

+ Điểm 0,5: Kể lại một trải nghiệm của bản thân.

+ Điểm 0,25: Xác định chưa rõ chủ đề của văn bản

+ Điểm 0: Xác định sai chủ đề của văn bản, trình bày lạc sang chủ đề khác

- Trình bày chủ đề thành các ý phù hợp, các ý được sắp xếp theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ, các ý được triển khai thành các đoạn văn. Có sự kết hợp giữa tự sự với các yếu tố miêu tả, biểu cảm.

+ Điểm 3: Đảm bảo các yêu cầu trên, có thể trình bày theo các ý sau:

(Được kể từ người kể chuyện ngôi thứ nhất)

**a. Mở bài:**

- Dẫn dắt và giới thiệu về trải nghiệm của bản thân.

**b. Thân bài**. Kể diễn biến của trải nghiệm:

- Giới thiệu không gian, thời gian xảy ra câu chuyện và những nhân vật có liên quan.

- Kể lại các sự việc trong câu chuyện theo trình tự hợp lí (thời gian, không gian, nguyên nhân – kết quả, mức độ quan trọng của sự việc, ý nghĩa,… ).

**c. Kết bài.** Kết thúc của câu chuyện và cảm xúc của người viết, rút ra ý nghĩa, sự quan trọng của trải nghiệm mang lại.

+ Điểm 2,25 đến 3,0: Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu trên nhưng có ý chưa được trình bày đầy đủ hoặc chưa có sự liên kết chặt chẽ giữa các ý, các đoạn văn.

+ Điểm 1,25 đến 2: Đáp ứng được khoảng ½ các yêu cầu nêu trên.

+Điểm 0,25 đến 1: Đáp ứng được số ít các yêu cầu nêu trên.

+ Điểm 0: Không đáp ứng được yêu cầu nào trong các yêu cầu trên.

- Sáng tạo: (0,5 điểm):

+ Điểm 0,5: Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh, các yếu tố miêu tả, biểu cảm, tự sự...).

+ Điểm 0,25: Có một số cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo, nêu được các ý kiến cá nhân không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

+ Điểm 0: Không có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo, không có những cảm nhận, ý kiến cá nhân hoặc cảm xúc, thái độ trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

- Chính tả, dùng từ đặt câu: (0,5 điểm)

+ Điểm 0,5: không mắc lỗi chính tả, dùng từ đặt câu.

+ Điểm 0,25 : Mắc một số lỗi chính tả, dùng từ đặt câu.

+ Điểm 0: Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ đặt câu**.**

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN** | **NGƯỜI RA ĐỀ**Ngô Thị Hường |